TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM KHU VỰC 6- THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HS - ST
Ngày 18 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khuê; bà Nguyễn Thị Liên
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 6 - Thanh Hóa
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 6- Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở TAND khu vực 6- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST- HS ngày 03/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 28/02/1993, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn E, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038093010537; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Mai Thị H; Vợ: Phan Thị Huyền M (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2025, chuyển tạm giam ngày 16/7/2025 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H3 (cơ sở 2) (có mặt).

2. Mai Văn C, sinh ngày 09/01/1991, tại tỉnh Thanh Hóa; Cư trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038091029501; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn K, con bà: Mai Thị H1 (bố mẹ đều đã chết); Vợ: Lê Thị H2 (đã ly hôn); con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2025, chuyển tạm giam ngày 16/7/2025 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H3 (cơ sở 2) (có mặt).

3. Mai Văn A, sinh ngày 05/3/1999, tại tỉnh Thanh Hóa Cư trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038099005121; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình

độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn T; con bà: Mã Thị N1; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/4/2021, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 21/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2025, chuyển tạm giam ngày 16/7/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H3 (cơ sở 2). (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn D, sinh 1984

Cư trú tại: Tổ E tổ dân phố F B, phường B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

* Người chứng kiến: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn E, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 07/7/2025, Tổ công tác Công an phường Q phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T tiến hành kiểm tra hành chính tại quán bia "D râu" ở số nhà A đường L, thôn E, phường Q, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm kiểm tra có 03 đối tượng gồm Nguyễn Văn L, Mai Văn C, Mai Văn A cả 03 đều khai nhận đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 06/7/2025 tại phòng ngủ của Nguyễn Văn L.

Kiểm tra tại vị trí phòng ngủ của Nguyễn Văn L, Tổ công tác phát hiện thu giữ các đồ vật sau:

- 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt dán mác Number1 màu vàng, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ tròn nhỏ, lỗ thứ nhất được gắn 01 ống hút nhựa dẻo màu xanh dương, lỗ thứ hai được gắn 01 ống hút nhựa cứng màu trắng nối 01 cóng thủy tinh;
- 01 bật lửa màu xanh lá cây;
- 01 túi nilon dạng túi zíp màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (03x06)cm bên trong túi có bám dính các hạt tinh thể màu trắng dạng đá.

Tổ Công tác mời người đến chứng kiến, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường lập biên bản sự việc.

Tại chỗ L, C, A đều khai nhận túi nilon có bám dính các hạt tinh thể màu trắng dạng đá là túi đựng ma túy đá, chai nhựa được gắn các ống hút và bật lửa là dụng cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy.

Tài sản thu giữ khi các đối tượng đầu thú:

Thu của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung S10 lite màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô tải màu trắng BKS 29C-239.19, xe đã qua sử dụng.

T1 của Mai Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung glaxy J3 Pro màu bạc, bị vỡ ở góc trái màn hình, máy cũ đã qua sử dụng.

T1 của Mai Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng .

Ngày 08/7/2025, Cơ quan CSĐT khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, kết quả không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 2448/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bên trong 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt dán mác Number 1 màu vàng, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ tròn nhỏ gắn 01 ống hút nhựa dẻo màu xanh dương và 01 ống hút bằng nhựa cứng màu trắng của hộp ký hiệu T1 niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bên trong bầu cóng thủy tinh của hộp ký hiệu T1 niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

+ Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon của phong bì ký hiệu T2 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 2449/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn L, Mai Văn C, Mai Văn A gửi giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho Mai Văn C rủ C đi mua ma túy cùng sử dụng thì C đồng ý. Sau đó, L gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho một người có tên "Phạm T2" nhưng người này không nghe máy. L nói với C về việc không gọi được cho "Phạm T2" thì C nói với L, Cảnh V gọi được cho T2 và bảo L gọi ngay cho T2. Lúc này, C đang đi bộ cùng Mai Văn A. C nói L đến đón C và A. L điều khiển xe ô tô BKS 29C-239.19 đến đón C và A. Trên đường đi, L đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói "anh cầm tiền vào lấy đi", A có nghe và biết việc này. C đồng ý và cầm 500.000 đồng L đưa. Khi đi qua chân cầu T, L dừng xe lại, L và A chờ bên ngoài còn C đi bộ vào mua ma túy. Khoảng 02 phút sau, C quay ra rồi lên xe và để gói ma túy vừa mua được trên ngăn để đồ ngay trước ghế phụ. L điều khiển xe đi về quán. Về đến quán, C nói với A "nhớ cầm đồ vào nhé" (ý nói cầm gói ma túy vào), A cầm gói ma túy đi vào phòng L để trên sạp giường rồi đi tắm. L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bật lửa để ra gần chỗ gói ma túy. Cảnh mở gói ma túy cho toàn bộ vào cóng thủy tinh dùng bật lửa đốt cóng thủy tinh và đưa lên miệng hút. Cảnh hút 01 lần rồi nghỉ, khoảng 02 phút sau C châm lửa hút lần 02, hút xong lần 02 thì C bật lửa đốt ma túy đưa lại cho L hút. L hút xong thì ngồi tại chỗ còn C nằm ra góc phòng. Lúc này A đi vào phòng rồi

cầm bộ dụng cụ lên tự bật lửa đốt ma túy để sử dụng. Khi A hút xong thì L nói với A "cho anh xin một khói", nên A đốt cho L hút thêm 01 lần nữa thì hết số ma túy trong cóng thủy tinh rồi 03 người đi ngủ.

Chiều ngày 07/7/2025, khi L, C, A đang ở quán thì Tổ công tác đến kiểm tra. Tại đây L, C, A đã khai nhận về việc cả 03 cùng nhau sử dụng ma túy như đã nêu trên và xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng ma túy đêm ngày 06/7/2025 tại phòng ngủ của L.

Về nguồn gốc ma túy: Mai Văn C khai nhận sau khi L liên hệ với tài khoản zalo có tên "Phạm T2" để mua ma túy và người này đồng ý thì L, C, A đến khu vực gần cầu vượt thành phố T cũ nay là phường T, tỉnh Ninh Bình gặp 01 người phụ nữ để mua ma túy nhưng C không biết tên tuổi, địa chỉ, không có hình ảnh nhận dạng của người này. Cơ quan điều tra thu giữ được chiếc điện thoại của L sử dụng để liên hệ mua ma túy gửi giám định nhưng không trích xuất được tin nhắn zalo, Messenger trong điện thoại gửi giám định. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh diện đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy và rà soát camera an ninh tại khu vực gần cầu vượt thành phố T (cũ). Tuy nhiên, không xác định được đối tượng nào có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy, không có camera an ninh tại khu vực nêu trên. Mặt khác việc mua bán ma túy không qua tài khoản ngân hàng nên Cơ quan điều tra (CQĐT) tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

- Đối với Phạm Văn D là người đang quản lý, sử dụng xe ô tô tải BKS 29C-239.19, màu trắng đồng thời là chủ quán bia "D râu". Quá trình điều tra xác định: Quán bia "D râu" do D làm chủ, sau đó giao lại cho L quản lý, trông coi. Ngày 06/7/2025, L sử dụng chiếc xe trên đi mua ma tuý và cùng đồng bọn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bia, D không biết, không liên quan. CQĐT không xem xét xử lý đối với anh Phạm Văn D là phù hợp .

* Xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt dán mác Number1 màu vàng, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ tròn nhỏ, lỗ thứ nhất được gắn 01 ống hút nhựa dẻo màu xanh dương, lỗ thứ hai được gắn 01 ống hút nhựa cứng màu trắng nối 01 cóng thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh lá cây; 01 túi nilon dạng túi zíp màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (03x06)cm bên trong túi có bám dính các hạt tinh thể màu trắng dạng đá;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung S10 lite màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung glaxy J3 Pro màu bạc, bị vỡ ở góc trái màn hình, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

- Đối với: 02 biển số (biển dài, biển ngắn) xe ô tô BKS29C-239.19 được niêm phong bên ngoài có dấu niêm phong của V1 và chữ ký của các bên tham gia được

V1-Bộ C1 kết luận: Hai biển số xe ô tô 29C-239.19 (biển dài và biển ngắn) gửi đến giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu ở biển xe ô tô thật được lưu tại V1-Bộ C1;

- Đối với 01 xe ô tô tải màu trắng, BKS 29C-239.19 Linh sử dụng đi mua ma túy: Quá trình điều tra xác định là xe của anh Phạm Văn D (anh rể của bị cáo Nguyễn Văn L) mua của anh Trịnh Bá N2, sinh năm 1994, trú tại Thôn Y, xã Y, tỉnh Thanh Hóa năm 2020 với giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), thời điểm mua bán không có giấy đăng ký xe, không lập hợp đồng mua bán xe. Làm việc với Trịnh Bá N2, anh N2 khai có bán chiếc xe trên cho anh D năm 2020.

Xác minh thông tin BKS: 29C-239.19 của xe ô tô xác định xe mang tên Vũ Hồng Q, sinh năm 1966 trú tại A Y, phường T, thành phố Hà Nội. Làm việc với Vũ Hồng Q, anh Q khai báo trước đây từng đăng ký, sử dụng xe ô tô tải, mang biển kiểm soát trên nhưng đã bán từ năm 2018 do thời gian đã lâu nên anh không nhớ bán cho ai. Quá trình điều tra xác định xe trên không phải là vật chứng trong vụ án, vụ việc nào. Hiện nay xe ô tô trên đang được nhập kho vật chứng của Cơ quan điều tra;

* Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của VKSND khu vực 6- Thanh Hoá truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn C và Mai Văn A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND khu vực 6- Thanh Hoá duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn C và Mai Văn A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt:

Nguyễn Văn L từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm tù; Mai Văn C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (năm) 09 (chín) tháng tù; Mai Văn A từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù; về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của hộp ký hiệu T1, phong bì ký hiệu T2 và 01 chai nhựa, của hộp ký hiệu T1; 01 túi nilon dạng túi zip

màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (03x06)cm của phong bì ký hiệu T2; 01 bật lửa màu xanh lá cây;

- Trả lại cho anh Phạm Văn D 02 biển số (biển dài, biển ngắn) xe ô tô BKS29C-239.19 và 01 xe ô tô tải màu trắng, đã tháo dỡ biển số để phục vụ công tác giám định theo kết luận giám định số máy nguyên thủy của xe ô tô trên là 8CB029927 và thân khung gắn 01 bảng taplo có các chữ và số: KLY7T51BDNC012049.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh.

- Sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động của Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động của Mai Văn C;

* Về án phí hình sự sơ thẩm (HSST): Đề nghị HĐXX buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000đ án phí HSST.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an tỉnh T, Điều tra viên; VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, C và A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2025, tại quán bia D râu Nguyễn Văn L, Mai Văn C, Mai Văn A đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với 02 người chở lên).

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị báo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội

phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội, kỷ cương pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của nhân dân và nhiều những hệ luỵ khác. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

* Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ:

Trong đó: Nguyễn Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy, đưa tiền cho C đi mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Mai Văn C là người trực tiếp đi mua ma túy, đổ ma túy vào bộ dụng cụ để sử dụng, châm lửa cho L sử dụng nên giữ vai trò thứ hai. Mai Văn A là người cầm gói ma túy từ xe vào phòng của L, đốt ma túy cho L sử dụng nên giữ vai trò sau cùng.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn C và Mai Văn A đều tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho từ 02 người trở lên. Do đó phải chịu trách nhiệm về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý', quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân của các bị cáo: Hai bị cáo L và C đều có nhân thân tốt. Riêng bị cáo A có nhân thân xấu; Ngày 28/4/2021, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vì vậy, khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo một mức án cho phù hợp với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện gia đình khó khăn, nên không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của hộp ký hiệu T1, phong bì ký hiệu T2 và 01 chai nhựa, của hộp ký hiệu T1; 01 túi nilon dạng túi zip màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (03x06)cm của phong bì ký hiệu T2; 01 bật lửa màu xanh lá cây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ;

- 01 điện thoại di động có ghi chữ samsung thu của Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động có ghi chữ samsung glaxy J3 Pro màu bạc thu của Mai Văn C là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh thu của A không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho Mai Văn A; 01 xe ô tô tải màu trắng, đã tháo dỡ và 02 biển số (biển dài, biển ngắn) xe ô tô BKS29C-239.19 là tài sản của anh Phạm Văn D. Qua tra cứu xe ô tô nêu trên không phải là vật chứng trong một vụ án, vụ việc nào khác. Bị cáo L và anh D đều công nhận xe ô tô là của anh D mua để sử dụng. Vì vậy trả lại xe ô tô và 2 biển số xe nêu trên cho anh D là phù hợp.

[7] Về án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I danh mục án phí lệ phí an hành kèm theo;

2. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn C và Mai Văn A phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

3. Hình phạt chính: Xử phạt:

- Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2025;

- Mai Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2025;

- Mai Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2025;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn C và Mai Văn A 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của hộp ký hiệu T1, phong bì ký hiệu T2 và 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt dán mác Numberl màu vàng, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ tròn nhỏ, lỗ thứ nhất được gắn 01 ống hút nhựa dẻo màu xanh dương, lỗ thứ hai được gắn 01 ống hút nhựa cứng màu trắng nối 01 bầu cóng thủy tinh của hộp ký hiệu T1; 01 túi nilon dạng túi zip màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (03x06)cm của phong bì ký hiệu T2.

- 01 bật lửa màu xanh lá cây.

4.2. Sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động có ghi chữ samsung S10 lite màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ, đã qua sử dụng; Số Imel: 353293110234709 thu của Nguyễn Văn L.

- 01 điện thoại di động có ghi chữ samsung glaxy J3 Pro màu bạc, bị vỡ ở góc trái màn hình, máy cũ, Số seri: R58K442VTTN, Imel1: 354814094674427, đã qua sử dụng thu của Mai Văn C;

4.3. Trả lại tài sản:

- 01 điện thoại di động có ghi chữ Redmi màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng; Số I: 861065066465403 trả lại cho bị cáo Mai Văn A.

- 01 xe ô tô tải màu trắng, đã tháo dỡ biển số để phục vụ công tác giám định theo kết luận giám định số máy nguyên thủy của xe ô tô trên là 8CB029927 và thân khung gắn 01 bảng taplo có các chữ và số: KLY7T51BDNC012049 và 02 biển số (biển dài, biển ngắn) xe ô tô BKS29C-239.19 trả lại cho anh Phạm Văn D, sinh 1984; Cư trú tại: Tổ E tổ dân phố F B, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan Công an và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá).

5. Án phí HSST: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn C và Mai Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2026)./.

Nơi nhận:
THẨM TÒA
- *VKSND khu vực 6;*
- VKS nhân dân tỉnh T;
- *Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;*
- *CQĐT công an tỉnh T;*
- *CQ Thi hành án hình sự;*
- *THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TỐNG THỊ HÀ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:16/2026/ TB- TA

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6- Thanh Hóa có lỗi do đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

- Tại dòng thứ 14 từ dưới lên, trang đầu không có số của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"ngày 07/7/2025, chuyển tạm giam ngày 16/7/2025"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"ngày 08/7/2025, chuyển tạm giam ngày 17/7/2025"

- Tại dòng thứ 07 từ dưới lên, trang đầu không có số của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"ngày 07/7/2025, chuyển tạm giam ngày 16/7/2025"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"ngày 08/7/2025, chuyển tạm giam ngày 17/7/2025"

- Tại dòng thứ 2 thứ 3 từ trên xuống, trang 2 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"ngày 07/7/2025, chuyển tạm giam ngày 16/7/2025"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"ngày 08/7/2025, chuyển tạm giam ngày 17/7/2025"

- Tại dòng thứ 18 từ dưới lên, trang 8 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"Phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2025"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"Phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/7/2025"

- Tại dòng thứ 16 từ dưới lên, trang 8 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2025"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"tính từ ngày bắt tạm giữ 08/7/2025"

- Tại dòng thứ 14 từ dưới lên, trang 8 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2025"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"tính từ ngày bắt tạm giữ 08/7/2025"

Nơi nhận:
SƠ THẨM
- *VKSND khu vực 6;*

TÒA
- *VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;*
- *CQĐT công an tỉnh Thanh Hoá;*
- *CQ Thi hành án hình sự;*
- *THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TỐNG THỊ HÀ